

Xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay

Phan Thái Hiệp

Email: thayhiepphapt2@gmail.com
Trường Đại học Vinh
182 Lê Duẩn, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An, Việt Nam

TÓM TẮT: Năng lực chuyên môn của giáo viên tiểu học là vấn đề được quan tâm nghiên cứu, luận bàn ở nhiều khía cạnh khác nhau. Phần lớn các nghiên cứu trên thế giới và nước ta đều đề ra những yêu cầu về năng lực chuyên môn cho giáo viên tập trung vào việc dạy học và giáo dục học sinh. Đã có những nghiên cứu về khung năng lực chuyên môn cho giáo viên ở bậc học phổ thông. Đây là nguồn tư liệu phong phú để tác giả tham khảo và đề xuất khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học. Bài viết phân tích tổng quan, trình bày cơ sở khoa học về xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học và đề xuất xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay gồm các năng lực thành phần và biểu hiện tương ứng. Khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học là điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt việc dạy học và giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời dùng tham khảo cho tổ chức các hoạt động phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học.

TỪ KHÓA: Xây dựng, khung năng lực chuyên môn, giáo viên, tiểu học, giai đoạn hiện nay.

→ Nhận bài 25/10/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 08/11/2023 → Duyệt đăng 25/11/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320313>

1. Đặt vấn đề

Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông nêu rõ: Giáo viên cần “Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục”. Đây là yêu cầu về năng lực chuyên môn của giáo viên được quy định của ngành Giáo dục. Theo đó, giáo viên cần đáp ứng đầy đủ theo các mức độ: đạt, khá, tốt ở các tiêu chí về năng lực chuyên môn. Cụ thể là: “Phát triển chuyên môn bản thân; Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục; Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục; Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Tư vấn và hỗ trợ học sinh” [1]. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã chuyển từ cách tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đó chính là một trong những việc cần làm để thực hiện một trong 9 nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 tại Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI là: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học” [2].

Trong giai đoạn hiện nay, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 triển khai theo lộ trình 4 năm học 2023-2024 ở cấp Tiểu học. Về cơ bản, tất cả các giáo viên tiểu học có đủ năng lực chuyên môn

để đáp ứng. Tuy vậy, đội ngũ giáo viên vẫn còn lúng túng, không theo kịp việc dạy học theo hướng mở của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Do đó, để chất lượng giáo viên tiểu học ngày càng nâng cao một cách bền vững, lấy năng lực chuyên môn làm nền tảng thì cần có khung năng lực chuyên môn làm cơ sở cho việc bồi dưỡng. Mặt khác, có rất ít nghiên cứu khoa học cho vấn đề khung năng lực chuyên môn dành cho giáo viên tiểu học trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay góp phần làm phong phú cơ sở lý thuyết về vấn đề nghiên cứu, đồng thời có ý nghĩa thực tiễn đối với các hoạt động phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, xin ý kiến chuyên gia để phân tích và tổng hợp thông tin về khung năng lực chuyên môn giáo viên tiểu học. Phương pháp nghiên cứu tài liệu được tác giả thực hiện theo quy trình: Tìm kiếm tư liệu khoa học về vấn đề khung năng lực chuyên môn giáo viên tiểu học của các tạp chí khoa học uy tín trong nước; Nghiên cứu và tổng hợp những yêu cầu về năng lực chuyên môn giáo viên tiểu học ở các văn bản pháp lý đang có hiệu lực thi hành; Nghiên cứu, tổng hợp thông tin về năng lực chuyên môn giáo viên tiểu học trong một số tài liệu đã được xuất bản và đang được sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông; Dự giờ, thăm lớp

và phân tích hồ sơ chuyên môn của giáo viên ở một số trường tiểu học; Tham khảo, xin ý kiến các nhà khoa học chuyên ngành, các chuyên gia quản lý chuyên môn ngành Giáo dục tiểu học; Phân tích toàn bộ thông tin đã tổng hợp được và đề xuất xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu

a. Tổng quan nghiên cứu về khung năng lực chuyên môn cho giáo viên

Năng lực chuyên môn là một trong những năng lực chuyên biệt, cốt lõi nhất của giáo viên. Những biểu hiện của nó thể hiện thông qua quá trình dạy học và giáo dục học sinh của giáo viên. Tìm hiểu tổng quan về khung năng lực chuyên môn cho giáo viên, chúng tôi đề cập một số nghiên cứu, cụ thể như sau:

Phạm Minh Hạc xác định rõ cấu trúc của năng lực chuyên môn bao gồm nhiều yếu tố như: Năng lực hiểu học sinh, tri thức và tầm hiểu biết của giáo viên, năng lực chế biến tài liệu học tập; Năng lực nắm vững kỹ thuật dạy học; Năng lực ngôn ngữ [3].

Nghiên cứu chuẩn đào tạo giáo viên Cộng hòa Liên bang Đức, Lê Quang Sơn chỉ rõ năng lực chuyên môn giáo viên được biểu hiện ở chỗ giáo viên phải biết: Lập kế hoạch dạy học phù hợp với chuyên môn của mình và tiến hành thực hiện kế hoạch này khách quan, cụ thể; Hỗ trợ học sinh qua tổ chức các tình huống, giúp học sinh có năng lực thiết lập các mối liên hệ và vận dụng kiến thức đã học; Khuyến khích các khả năng tự quyết định học tập và lao động của học sinh [4].

Theo cách tiếp cận tiến trình tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục, Vũ Xuân Hùng cho rằng, năng lực chuyên môn của giáo viên bao gồm các năng lực thành phần là: Năng lực thiết kế bài dạy; Năng lực tiến hành dạy học và giáo dục; Năng lực kiểm tra, đánh giá học sinh; Năng lực quản lý hoạt động dạy học và giáo dục. Với cách tiếp cận này, tác giả xem năng lực quản lý hoạt động dạy học và giáo dục là một trong những năng lực cấu thành nên năng lực chuyên môn của giáo viên [5].

Phân tích yêu cầu đổi mới giáo dục, Nguyễn Thị Kim Dung xác định các năng lực chuyên môn giáo viên, đó là: Năng lực phát triển chương trình, sách giáo khoa; Năng lực vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học; Năng lực dạy học phân hóa; Năng lực dạy học tích hợp; Năng lực lập kế hoạch bài dạy; Năng lực tổ chức hoạt động học tập; Năng lực tổ chức và quản lý lớp học; Năng lực hỗ trợ học sinh đặc biệt; Năng lực đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh; Năng lực xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ dạy học và giáo dục [6].

Bùi Minh Đức nêu yêu cầu cần thiết của giáo viên trong dạy học hiện nay. Theo đó, giáo viên phải: Đảm

bảo cho học sinh làm chủ được việc học và biết ứng dụng hợp lý tri thức học được vào cuộc sống; là người đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành bầu không khí dân chủ, thiết lập các quan hệ xã hội công bằng, tốt đẹp trong lớp học, trong nhà trường; có lòng yêu mến, tôn trọng và có khả năng tương tác với học sinh; Có năng lực đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục, có khả năng cập nhật và nghiên cứu, vận dụng những phương pháp dạy học mới, tích cực; Biết phối hợp các phương pháp dạy học truyền thống, hiện đại để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục; Có trình độ tin học và có khả năng sử dụng các phần mềm dạy học cũng như biết cách khai thác mạng Internet phục vụ cho công việc giảng dạy của mình; Có kỹ năng hợp tác và phải có năng lực giải quyết vấn đề [7].

b. Một số khái niệm

Khung năng lực: Theo Nguyễn Quang Uẩn và cộng sự, năng lực là: “Tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả” [8, tr.178]. Vũ Cẩm Tú và Lê Diên Phương cho rằng: “Năng lực của giáo viên là tổ hợp thuộc tính cá nhân của nhà giáo, biểu hiện ở khả năng huy động tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm, sự sẵn sàng thực hiện và hoàn thành các mục tiêu của giáo dục” [9], [10]. Như vậy, năng lực là khả năng riêng của con người trong hoạt động và năng lực đó phải đảm bảo cho hoạt động này đạt kết quả. Năng lực giáo viên bao gồm kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và quan trọng nhất là phải vận dụng để hoàn thành nhiệm vụ giáo dục theo mục tiêu đã xác định. Vấn đề “khung năng lực”, qua tham khảo tài liệu Từ điển tiếng Việt phổ thông, Lí luận giáo dục, Tâm lí học đại cương, chúng tôi nhận thấy có một khái niệm chung: Khung năng lực là tổ hợp khả năng, kiến thức, kỹ năng, thái độ, phẩm chất, kinh nghiệm cần thiết để mỗi người hoàn thành mục tiêu trong lĩnh vực hoạt động (nghề nghiệp). Từ các phân tích trên, có thể hiểu, khung năng lực là tổ hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ, nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động nghề nghiệp theo một tiêu chuẩn cụ thể.

Khung năng lực chuyên môn giáo viên tiểu học: Tham gia nghiên cứu về năng lực và khung năng lực ở các trường sư phạm do Chương trình ETEP - Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai được nhiều tác giả đề cập: Nguyễn Thị Kim Dung và Trương Thị Bích với *Đề xuất khung chuẩn nghề nghiệp giảng viên sư phạm*; Nguyễn Vũ Bích Hiền và các cộng sự với *Xây dựng khung năng lực giảng viên đại học sư phạm: Kinh nghiệm thế giới và Việt Nam*; Đinh Xuân Khoa và Thái Văn Thành với *Vấn đề xây dựng tiêu chuẩn giảng viên đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*; Đào Thị Oanh với *Năng lực nghề nghiệp giảng viên Đại học sư phạm - Lí luận và thực tiễn*; Phạm Hồng Quang với *Năng lực giảng viên sư phạm*; Phạm Văn Thuần và Nghiêm Thị

Thanh với *Bồi dưỡng giảng viên sư phạm theo khung năng lực hoạt động nghề nghiệp*; Nguyễn Đức Vũ với *Các phẩm chất và năng lực của giảng viên đại học sư phạm hiện nay*; Nguyễn Thị Tính và các cộng sự với *Đề xuất chuẩn giảng viên đại học sư phạm*;...[11]. Lĩnh vực giáo dục phổ thông cũng được các tác giả quan tâm nghiên cứu, phải kể đến như: Ché Thị Hải Linh với *Khung năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trong bối cảnh mới*; Phạm Thị Kim Anh với *Khung năng lực dạy học của giáo viên trẻ ở trung học phổ thông theo yêu cầu đổi mới giáo dục*; Vũ Cẩm Tú với *Đề xuất Khung năng lực giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên môn Công nghệ ở trường phổ thông*, Lê Diên Phương với *Nghiên cứu Khung năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hiện nay*,... Ở một nghiên cứu trước, khi luận bàn về năng lực chuyên môn giáo viên tiểu học, chúng tôi đã nêu ra khái niệm: Năng lực chuyên môn là khả năng làm việc và đánh giá hiệu quả làm việc trong hoạt động nghề nghiệp một cách độc lập, khoa học và có tính chuyên nghiệp [12]. Năng lực chuyên môn của giáo viên được xem là một năng lực chuyên biệt, năng lực này được sử dụng trong hoạt động dạy học, giáo dục ở nhà trường. Trong giai đoạn hiện nay, giáo viên cần năng lực chuyên môn để đảm bảo dạy học từ giáo dục định hướng nội dung sang giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực. Năng lực chuyên môn giáo viên phải thể hiện và thay đổi quan điểm dạy học từ “lấy giáo viên làm trung tâm” sang “lấy học sinh làm trung tâm”.

2.2.2. Cơ sở xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay

Chương trình đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học cần đảm bảo khi bước vào làm nhà giáo với các năng lực chuyên môn cốt lõi như: Năng lực dạy học và giáo dục; năng lực định hướng phát triển học sinh; Năng lực phát triển cộng đồng nghề - năng lực công tác xã hội; Năng lực phát triển cá nhân (bao gồm năng lực học, giao tiếp, thích ứng môi trường và nghiên cứu khoa học [13]. Theo chuẩn đầu ra ngành đào tạo giáo viên tiểu học của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, giáo viên cần có những năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực giao tiếp; Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề; Năng lực hợp tác; Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Còn về năng lực chuyên môn nghề nghiệp, giáo viên cần đảm bảo: Năng lực vận dụng kiến thức Ngữ văn, Toán học, Khoa học tự nhiên - xã hội, Nghệ thuật và công nghệ; Năng lực hiểu người học; Năng lực phát triển chương trình - nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học; Năng lực hiểu và xây dựng môi trường giáo dục; Năng lực đánh giá [14].

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định từng tiêu chí, tiêu chuẩn rõ ràng mà giáo viên cần phải đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ [1]. Theo đó, giáo viên cần đảm bảo các năng lực cốt lõi về chuyên môn như sau: “Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Tư vấn và hỗ trợ học sinh”. Bên cạnh đó, Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng có các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp dành cho giáo viên tiểu học tập trung vào các năng lực vừa nêu trên [15]. Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn bổ nhiệm, xếp lương giáo viên tiểu học [16], đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III đến hạng I đều quy định rõ tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên tiểu học.

Có thể thấy, các nội dung đề cập trên về năng lực chuyên môn giáo viên đều có cơ sở khoa học vững chắc. Mặc dù có nhiều điểm tương đồng về năng lực chuyên môn giáo viên, đó chính là các năng lực dạy học và giáo dục. Song, cần nhìn nhận rằng, khung năng lực chuyên môn giáo viên theo từng phân tích trên có khác nhau. Ở phạm vi nghiên cứu này, tác giả phân tích rõ các cơ sở để đề xuất xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay, bao gồm các năng lực: Năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục; Năng lực dạy học tích hợp và phân hóa; Năng lực sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Năng lực sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học; Năng lực làm công tác chủ nhiệm của giáo viên tiểu học.

2.2.3. Đề xuất xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay

a. Khảo sát, xin ý kiến chuyên gia để xây dựng khung năng lực

Để hoàn thành việc xây dựng khung năng lực, tác giả tiến hành khảo sát, lấy ý kiến chuyên gia về xây dựng khung năng lực chuyên môn giáo viên tiểu học. Cuộc khảo sát thông qua phiếu hỏi, bao gồm 06 năng lực và những biểu hiện của từng năng lực. Bài viết lấy ý kiến 48 cán bộ quản lý Phòng Giáo dục và Đào tạo và 259 hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên cốt cán tại các trường tiểu học thuộc ba địa bàn: Huyện Bình Chánh, Quận 1 và Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh [17].

Bảng 1: Mức độ cần thiết và phù hợp về khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học

TT	Nội dung	Cần thiết		Phù hợp	
		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục.	3.49	0.66	3.36	0.64
2	Năng lực dạy học tích hợp và phân hóa.	3.39	0.70	3.22	0.74
3	Năng lực sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	3.43	0.70	3.33	0.66
4	Năng lực sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	3.34	0.71	3.24	0.73
5	Năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học.	3.48	0.66	3.25	0.72
6	Năng lực làm công tác chủ nhiệm của giáo viên tiểu học.	3.56	0.63	3.46	0.63

Bảng 2: Khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay

Năng lực chung	Biểu hiện của các năng lực thành phần
1. Năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục.	<p><i>a. Năng lực lập kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể được mô tả chi tiết dưới dạng yêu cầu cần đạt ở chương trình tổng thể và chương trình từng môn học. - Có năng lực nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm xác định đóng góp của nội dung dạy học cho việc hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. - Có năng lực tìm hiểu đặc điểm nhận thức, phẩm chất, năng lực của học sinh để sử dụng các phương pháp/kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp. - Có năng lực rà soát điều kiện, cơ sở vật chất của nhà trường, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để vận dụng phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp. - Có năng lực thiết kế hoạt động dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, hướng dẫn học sinh thiết lập kế hoạch học tập. <p><i>b. Năng lực lập kế hoạch cá nhân theo quy định của nhà trường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đảm bảo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. - Có năng lực xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân nhằm nâng cao năng lực chuyên môn. - Có năng lực lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu. - Có năng lực lập kế hoạch phụ đạo học sinh tiếp thu chậm, học sinh khuyết tật học hòa nhập. <p><i>c. Năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông. - Có năng lực xây dựng và tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh trong phạm vi lớp học/tổ chuyên môn/toàn trường. - Có năng lực xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong phạm vi lớp học/tổ chuyên môn/toàn trường. - Có năng lực phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp cho học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông.
2. Năng lực dạy học tích hợp và phân hóa.	<p><i>a. Năng lực dạy học tích hợp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức chuyên môn liên ngành, nắm rõ chương trình sách giáo khoa để xây dựng các nội dung tích hợp nội môn, liên môn và xuyên môn. - Có khả năng tích hợp kiến thức, kĩ năng, thái độ cho học sinh trong hoạt động dạy học để phát triển tư duy sáng tạo và tính tích cực học tập. - Có năng lực xây dựng các chủ đề dạy học về giáo dục STEM. - Có năng lực lựa chọn, sử dụng hiệu quả phương pháp/kĩ thuật dạy học và kiểm tra/đánh giá học sinh theo hướng tích hợp. - Có năng lực khai thác, sử dụng thông tin, nắm chắc vấn đề cần tích hợp một cách hiệu quả trong hoạt động dạy học. - Có năng lực gắn lí thuyết với thực hành để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học. - Có năng lực phối hợp với giáo viên nhiều môn, giáo viên bộ môn và giáo viên tổng phụ trách Đội trong tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục mang tính chất tích hợp. <p><i>b. Năng lực dạy học phân hóa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng phân hóa đối tượng học sinh theo trình độ học vấn, năng lực nhận thức, ngôn ngữ, sở thích, nhu cầu để dạy học cá thể hóa. - Có năng lực thiết kế nội dung dạy học theo hướng phân hóa xuất phát từ mục tiêu dạy học. - Có năng lực xây dựng và thực hiện quy trình dạy học phân hóa: xác định, phân loại mức độ năng lực học sinh; xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch; đánh giá kết quả dạy học phân hóa. - Có năng lực điều chỉnh kế hoạch dạy học và môi trường học tập nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, tiếp thu kiến thức đa dạng của học sinh.

Năng lực chung	Biểu hiện của các năng lực thành phần
3. Năng lực sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	<p><i>a. Năng lực sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực cải tiến các phương pháp dạy học, giáo dục truyền thống. - Có năng lực sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học, giáo dục. - Có năng lực sử dụng kĩ thuật dạy học, giáo dục giải quyết vấn đề. - Có năng lực sử dụng kĩ thuật dạy học, giáo dục theo tình huống. - Có năng lực sử dụng kĩ thuật dạy học, giáo dục định hướng hành động. - Có năng lực vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học mới nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. - Có năng lực phát huy hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục phù hợp đặc thù bộ môn. - Có năng lực xây dựng, định hướng phương pháp học tập tích cực cho học sinh. <p><i>b. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện dạy học hiện đại</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng sử dụng hiệu quả thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại. - Có năng lực khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông trong dạy học và giáo dục.
4. Năng lực sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực xác định kiến thức, kĩ năng trọng tâm cần kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực. - Có năng lực xây dựng các tiêu chí đánh giá ở các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. - Có năng lực lựa chọn, sử dụng các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. - Có năng lực xây dựng và xác định các công cụ đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực. - Có năng lực xây dựng khung ma trận đề và soạn đề kiểm tra định kì các môn học phù hợp năng lực học sinh tiểu học. - Có năng lực thiết kế các tiêu chuẩn để đánh giá học sinh, xử lí và phản hồi kết quả đánh giá học sinh thường xuyên và định kì.
5. Năng lực nghiên cứu khoa học chuyên ngành giáo dục tiểu học.	<p><i>a. Năng lực viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài nghiên cứu khoa học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực viết biện pháp giúp đỡ học sinh tiến bộ trong học tập trong hội thi giáo viên giỏi các cấp. - Có năng lực viết biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp trong hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp. - Có năng lực viết sáng kiến kinh nghiệm/ đề tài nghiên cứu khoa học. - Có năng lực tham gia viết tham luận trong các hội thảo, kỉ yếu về giáo dục tiểu học; Có năng lực viết bài báo trên các tạp chí khoa học giáo dục tiểu học. - Có năng lực tham gia vào các dự án, đề án về đổi mới giáo dục tiểu học. <p><i>b. Hướng dẫn đồng nghiệp phương pháp nghiên cứu khoa học</i></p> <p>Có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học để hướng dẫn đồng nghiệp viết tham luận, biện pháp, sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu, bài báo khoa học; Có kĩ năng chấm sáng kiến kinh nghiệm và giúp đỡ đồng nghiệp lập đề cương nghiên cứu; Nghiên cứu và vận dụng được những kết quả nghiên cứu khoa học về giáo dục tiểu học vào thực tế dạy học/giáo dục.</p>
6. Năng lực làm công tác chủ nhiệm của giáo viên tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tìm hiểu học sinh, tập thể học sinh lớp chủ nhiệm và xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm. - Có năng lực bồi dưỡng kĩ năng quản lí lớp học cho cán bộ lớp. - Có năng lực liên kết các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. - Có năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh. - Có năng lực tư vấn tâm lí và tư vấn học đường. - Có năng lực đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. - Có năng lực quản lí học sinh về nề nếp, thực hiện nội quy nhà trường. - Có năng lực phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, phối hợp với cha mẹ học sinh trong dạy học và giáo dục. - Có năng lực vận động tài trợ, làm công tác xã hội hóa giáo dục.

Kết quả Bảng 1 cho thấy, hầu hết các năng lực và những biểu hiện của nó được đa số đồng thuận, đánh giá cao về mức độ cần thiết và phù hợp, điểm trung bình các năng lực đều đạt Khá (3.22 - 3.56).

b. Khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay

Qua tham khảo tài liệu, nghiên cứu lí luận, thực tiễn; chúng tôi tiếp thu, vận dụng, khảo sát, thành lập bảng khung năng lực chuyên môn giáo viên tiểu học (xem Bảng 2).

3. Kết luận

Căn cứ vào cơ sở lí luận và yêu cầu thực tiễn về năng lực chuyên môn của giáo viên đối với hoạt động dạy

học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Kế thừa những nghiên cứu trong và ngoài nước về cùng vấn đề, tác giả đề xuất xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay bao gồm 06 năng lực chuyên môn và những năng lực thành phần. Khung năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học giai đoạn hiện nay do tác giả đề xuất là tổ hợp khả năng, kiến thức, kĩ năng, thái độ, phẩm chất, kinh nghiệm cần thiết để mỗi giáo viên hoàn thành tốt mục tiêu dạy học và giáo dục học sinh trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Khung năng lực này có thể áp dụng hiệu quả trong các hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên tiểu học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018a), *Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT về Ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở Giáo dục phổ thông*.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương, (2013), *Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3] Phạm Minh Hạc (chủ biên), (1997), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Lê Quang Sơn, (2010), *Đào tạo giáo viên - Kinh nghiệm Cộng hòa Liên bang Đức*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 5(40), 2010, tr.267-274.
- [5] Vũ Xuân Hùng, (2012), *Dạy học hiện đại và nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên*, NXB Lao động - Xã hội.
- [6] Nguyễn Thị Kim Dung, (2018), *Đánh giá tốt nghiệp và thích ứng nghề nghiệp đối với sinh viên sư phạm trình độ đại học*, Đề tài cấp Bộ, MS B2015-17-71.
- [7] Bùi Minh Đức, (2017), *Đề xuất khung năng lực nghề nghiệp của giảng viên đại học sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo giáo viên hiện nay*, Journal of science of HNU. Educational Sci., 2017, Vol. 62, Iss. 4, pp. 3-10.
- [8] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) - Trần Hữu Luyện - Trần Quốc Thành, (2008), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Vũ Cẩm Tú, (9/2018), *Đề xuất Khung năng lực giáo dục hướng nghiệp cho giáo viên môn Công nghệ ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 437, tr.43-49.
- [10] Lê Diên Phương, (8/2023), *Nghiên cứu Khung năng lực giáo dục hướng nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hiện nay*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, tập 19, số 08, tr 8-13.
- [11] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình ETEP, (2016), *Ki yếu Hội thảo “Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, khung năng lực nghề nghiệp giảng viên sư phạm và vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của các trường sư phạm”*.
- [12] Phan Thai Hiep, (2023), *Management of professional capacity development activities for elementary school teachers to meet the 2018 General Education Program*, Vinh Uni. J. Sci. Vol.1. 52 (1B), pp. 41-50 doi:10.56824/vujs.2023b001.
- [13] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, (2015), *Chương trình đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*.
- [14] Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, (2018), *Chuẩn đầu ra ngành đào tạo giáo viên tiểu học của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*.
- [15] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2019), *Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT về Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- [16] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), *Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập*.
- [17] Phan Thái Hiệp, (2023), *Thực trạng quản lý hoạt động phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên các trường tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Vinh Uni. J. Sci. Vol. 52 (3C), pp. 85-95 doi: 10.56824/vujs.2023B031.

DEVELOPING PROFESSIONAL COMPETENCE FRAMEWORKS FOR PRIMARY SCHOOL TEACHERS IN THE CURRENT PERIOD

Phan Thai Hiep

Email: thayhiemphtapt2@gmail.com
 Vinh University
 182 Le Duan, Vinh city,
 Nghe An province, Vietnam

ABSTRACT: *The professional competence of primary teachers is a topic that has been researched and discussed from various perspectives. Research around the world, including Vietnam, focuses on the professional competencies required for teaching and educating students. Several studies have been conducted on professional competence frameworks for teachers in public schools, and various materials can be used to propose a framework of professional skills for primary teachers. The article presents an overview of the professional competence framework for teachers, a scientific basis, and expert opinions for building a teacher professional competence framework for primary school teachers. Based on the analysis, the author suggests building a professional competence framework for primary school teachers that includes component competencies and corresponding manifestations. This framework is necessary for teachers to perform well in teaching and education toward the 2018 general education curriculum. Additionally, it can be used as a reference for organizing activities to develop the professional capacity of primary school teachers.*

KEYWORDS: Development, professional competence framework, teachers, primary school, current period.